

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH T**

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Sơn**

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà **Lê Thị Hồng Trang**

- Bà **Bùi Thị Thu Nhi**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa ngày 30/6/2022 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh **Trần Minh Nh**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Thống, xã H, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị **Dương Thị D**, sinh năm 1993

Hộ khẩu: tiểu khu C, TT K, huyện T, tỉnh H.

Địa chỉ tạm trú: tổ 6, ấp 1, xã T, TP M, tỉnh T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Anh Trần Minh Nh và chị Dương Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 01 con chung tên Trần Mỹ Ch sinh ngày 29/7/2015 anh Trần Minh Nh và chị Dương Thị D thống nhất giao cháu Trần Mỹ Ch cho chị Dương Thị D là người trực tiếp chăm sóc nuôi, dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Minh Nh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Ch mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Bắt đầu thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Ch tròn 18 tuổi.

Anh Trần Minh Nh được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Anh Trần Minh Nh tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng định kỳ). Anh Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004756 ngày 14/02/2022 của Ch cục Thi hành án dân sự Thành phố M nên còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh T;
- VKSND TP M,
- CC THADS TP M;
- UBND xã H-huyện C-tỉnh T;
- Đương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thanh Sơn**